

Số: /BGDDT-GDDH

V/v chỉ tiêu cử tuyển năm 2024

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Kom Tum;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 8/12/2020 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số (gọi chung là Nghị định 141);

Căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (địa phương) về việc đăng ký chỉ tiêu đào tạo theo chế độ cử tuyển năm 2024;

Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo tới các địa phương một số nội dung sau đây:

1. Số lượng chỉ tiêu cử tuyển trình độ đại học hoặc trình độ cao đẳng (nhóm ngành đào tạo giáo viên) theo từng ngành đào tạo của các địa phương vào học tại các cơ sở đào tạo năm 2024 (theo phụ lục đính kèm).

2. Đề nghị các địa phương

a) Tổ chức xét chọn đối tượng cử tuyển đảm bảo theo các quy định hiện hành về chế độ, chính sách cử tuyển theo quy định của Chính phủ và quy định của cơ sở đào tạo (đối với các ngành thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên và các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe yêu cầu có chứng chỉ hành nghề, ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

b) Trên cơ sở số lượng chỉ tiêu đã thông báo, rà soát việc phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh và lựa chọn cơ sở đào tạo phù hợp; đảm bảo bố trí nguồn ngân sách thực hiện chính sách cử tuyển theo các quy định hiện hành.

3. Báo cáo kết quả thực hiện cử tuyển về Bộ Giáo dục và Đào tạo sau khi kết thúc./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các cơ sở giáo dục đại học (để thực hiện);
- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhóm ngành đào tạo giáo viên (để thực hiện);
- Lưu: VT, GDĐH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Hoàng Minh Sơn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC

Chỉ tiêu cử tuyển của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương vào các cơ sở đào tạo năm 2024

(Kèm Công văn số /BGDDĐT-GDDH ngày tháng năm 2024)

STT	Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Văn bản đề nghị	Ngành đào tạo	Chỉ tiêu cử tuyển trình độ đại học
1	Cao Bằng	Tờ trình số 1696/TTr-UBND ngày 05/7/2024	Sư phạm Tiếng Anh	25
			Sư phạm Tin học	12
2	Điện Biên	Tờ trình số 2013/TTr-UBND ngày 02/5/2024	Sư phạm Tiếng Anh	45
			Sư phạm Tin học	15
			Sư phạm Âm nhạc	15
			Sư phạm Mỹ thuật	10
			Giáo dục Tiểu học	05
3	Gia Lai	Tờ trình số 1730/TTr-UBND ngày 16/7/2024	Giáo dục Mầm non	07
			Giáo dục Tiểu học	05
			Sư phạm Tin học	01
4	Hà Giang	Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 15/7/2024; Công văn số 2700/UBND-VHXX ngày 19/8/2024	Sư phạm Tiếng Anh	76
			Sư phạm Tin học	17
			Sư phạm Toán học	14
			Sư phạm Vật lý	03
			Sư phạm Ngữ Văn	12
			Giáo dục công dân	04
			Sư phạm Công nghệ	04
			Sư phạm Khoa học tự nhiên	02
			Sư phạm Lịch sử - Địa lý	06
Giáo dục Tiểu học	41			

			Sư phạm Âm nhạc	04
			Sư phạm Mỹ thuật	05
			Y khoa	20
			Kỹ thuật xét nghiệm y học	08
			Kỹ thuật hình ảnh y học	08
			Kỹ thuật Phục hồi chức năng	04
5	Kom Tum	Báo cáo số 223/BC-UBND ngày 05/7/2024	Giáo dục Mầm Non	Trình độ cao đẳng: 11
			Giáo dục Mầm non	03
			Giáo dục Tiểu học	14
			Sư phạm Lịch sử	01
			Sư phạm Ngữ văn	01
			Sư phạm Âm nhạc	02
			Sư phạm Mĩ thuật	02
			Sư phạm Tiếng Anh	03
			Sư phạm Tin học	02
6	Lai Châu	Tờ trình số 1978/TTr-UBND ngày 27/5/2024	Sư phạm Tiếng Anh	08
7	Lạng Sơn	Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 4/7/2024	Giáo dục Tiểu học	03
			Sư phạm Toán học	06
			Sư phạm Lịch sử - Địa lý	06
			Sư phạm Tin học	05
			Sư phạm Ngữ Văn	02
			Sư phạm Tiếng Anh	01
			Sư phạm Khoa học Tự nhiên	04
			Sư phạm Lịch sử	01
			Luật	01

8	Lào Cai	Công văn số 1247/SGD&ĐT-UBND ngày 05/7/2024; Tờ trình số 80/TTr-UBND ngày 6/6/2024; Công văn 1514/SGD&ĐT-GDDH&GDTX ngày 13/8/2024	Y khoa	10
			Sư phạm Tiếng Anh	08
			Sư phạm Tin học	04
			Giáo dục Tiểu học	08
9	Quảng Bình	Tờ trình số 1285/TTr-UBND ngày 10/7/2024	Giáo dục Mầm non	02
			Giáo dục Tiểu học	01
			Giáo dục Mầm non	Trình độ cao đẳng: 03
			Công nghệ thông tin	01
			Dược học	01
			Kinh tế	02